HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*
Số 4777 -QĐ/HVBCTT-ĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận trúng tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

---

Căn cứ Quyết định số 56-QĐ/HVCTQG ngày 10/01/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, và cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ -TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 746-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 09/02/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1884-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026;

Căn cứ kết quả xét tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4710-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/11/2026 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc công nhận điểm trúng tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh,

GIÁM ĐỐC – CHỦ TỊCH HĐTS HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận trúng tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền *(có Danh sách kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Trưởng các khoa, viện đào tạo trình độ thạc sĩ, các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Học viện CTQGHCM (b/c),
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c),
- Ban Giám đốc Học viện ,
- Như Điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Phạm Minh Sơn

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2026

*

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 4777 ngày 27/11/2026 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

STT	Họ và tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
1	Lương Ngọc Quỳnh Anh	24.08.2004	Phú Thọ	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
2	Đặng Hà Anh	14.09.2003	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
3	Phạm Thị Hà Anh	24.09.1995	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
4	Ngô Hà Phương Anh	24.10.2004	Thanh Hóa	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
5	Nguyễn Nhật Anh	18.07.2004	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
6	Nguyễn Thị Lan Anh	25.10.2004	Nghệ An	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
7	Bùi Trần Vân Anh	09.11.2003	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
8	Vũ Huy Đức Anh	03.02.2004	Thanh Hóa	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
9	Trần Việt Anh	16.10.1999	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
10	Lê Chí Cầu	19.05.2003	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
11	Tô Mạnh Cường	26.02.2004	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
12	Nguyễn Khoa Chương	01.05.1997	Đà Nẵng	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
13	Nguyễn Phương Dung	02.12.1980	Tây Ninh	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
14	Phùng Minh Đức	12.10.2004	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
15	Nguyễn Thị Thu Hiên	24.08.2004	Phú Thọ	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
16	Nguyễn Thu Hiền	21.06.2004	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
17	Võ Thảo Hiền	27.11.1999	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
18	Tạ Xuân Hiệp	02.10.1980	Hưng Yên	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
19	Phạm Thị Thu Hoài	25.06.1994	Nam Định	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
20	Hoàng Dương Việt Huy	24.10.2001	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
21	Phạm Thị Phương Huyền	10.10.1995	Hải Phòng	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
22	Đỗ Thương Huyền	03.09.2003	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
23	Phạm Nguyễn Khánh Hưng	14.11.2004	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
24	Tạ Đăng Kiên	06.03.1980	Hưng Yên	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
25	Vũ Đinh Ngọc Khuê	29.12.2004	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
26	Bùi Thị Thu Lan	03.10.2003	Quảng Ninh	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
27	Trần Thị Thùy Linh	20.05.2003	Ninh Bình	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
28	Trần Thị Giao Linh	06.08.1992	TP.Hồ Chí Minh	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
29	Nguyễn Thị Thái Linh	16.01.1987	Sơn La	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
30	Nguyễn Thành Long	19.07.2003	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
31	Trần Đức Minh	01.08.2003	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
32	Trần Anh Minh	19.12.1996	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
33	Võ Ngọc Huyền My	09.07.2004	Hà Tĩnh	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
34	Vũ Huyền My	19.08.1997	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
35	Nguyễn Chính Nghĩa	25.03.2004	Quản Ninh	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
36	Hoàng Khánh Ngọc	09.10.1993	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
37	Nguyễn Minh Ngọc	14.04.2003	Bắc Ninh	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
38	Lê Thị Thảo Nguyên	24.01.2004	Thanh Hóa	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
39	Nguyễn Thị Lan Nhi	25.12.1999	Thanh Hóa	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
40	Phan Nguyễn Khánh Nhi	02.09.2000	Quảng Nam	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
41	Phạm Thị Lệ Nhung	01.10.1979	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
42	Nguyễn Mai Phương	07.03.2003	Tuyên Quang	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
43	Phạm Khánh Phương	12.09.2003	Hưng Yên	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
44	Phạm Hoàng Sơn	17.05.2004	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
45	Trương Thủy Tiên	15.04.1997	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
46	Nguyễn Thị Tiến	15.03.1998	Gia Lai	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
47	Trần Thu Thảo	13.04.1999	Bắc Ninh	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
48	Nguyễn Ngọc Kiều Trang	18.02.2004	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
49	Dương Thị Trang	23.01.2003	Thái Nguyên	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
50	Thiều Thị Thu Trang	29.01.1999	Thanh Hóa	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
51	Nguyễn Thị Ngọc Trang	13.11.1999	Ninh Bình	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
52	Đặng Vũ Trung	02.11.2000	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
53	Hoàng Thu Uyên	23.03.2003	Ninh Bình	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
54	Hoàng Thị Xuyến	02.04.2001	Bắc Ninh	Báo chí học - Quản lý báo chí truyền thông
55	Công Ngọc Hà Châu	05.12.2004	Hà Nội	Truyền thông đại chúng
56	Bùi Thị Thuỳ Dương	09.11.2004	Nghệ An	Truyền thông đại chúng
57	Lê Quang Hợp	03.04.2004	Phú Thọ	Truyền thông đại chúng
58	Lê Thị Thương Huyền	23.09.2004	Lào Cai	Truyền thông đại chúng
59	Hồ Nam Khoa	23.09.2003	Hà Nội	Truyền thông đại chúng
60	Hồ Minh Khuê	26.12.2001	Lạng Sơn	Truyền thông đại chúng
61	Nguyễn Khánh Ly	17.03.1995	Hà Nội	Truyền thông đại chúng
62	Cao Yến Ngân	28.12.2003	Thái Nguyên	Truyền thông đại chúng
63	Đoàn Văn Tân	21.02.2004	Hà Nội	Truyền thông đại chúng
64	Đoàn Anh Tuấn	19.04.2004	Hà Nội	Truyền thông đại chúng
65	Nguyễn Thị Giang Thanh	04.03.2002	Phú Thọ	Truyền thông đại chúng
66	Nguyễn Minh Trang	17.02.1999	Hà Nội	Truyền thông đại chúng
67	Lê Thị Thu Trang	31.12.2003	Hà Nội	Truyền thông đại chúng
68	Nguyễn Lâm Anh	14.02.2004	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
69	Nguyễn Đức Anh	14.02.2003	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
70	Nguyễn Bạch Minh Châu	12.05.1997	Huế	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
71	Tô Thị Thuỳ Dung	10.12.1984	Lào Cai	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
72	Nguyễn Thị Thùy Dương	03.01.2004	Hải Phòng	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
73	Đào Khánh Hiền	22.08.2002	Đà Nẵng	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
74	Nguyễn Hữu Huỳnh	12.07.1991	Lào Cai	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
75	Đồng Ngọc Linh	07.10.2004	Bắc Ninh	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
76	Nguyễn Văn Linh	17.07.1990	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
77	Dương Thuỳ Linh	19.01.2003	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
78	Vũ Ngọc Mai	27.10.1989	Lào Cai	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
79	Trần Thanh Minh	26.7.1978	Huế	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
80	Trương Xuân Nhật Nam	04.07.2001	Huế	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
81	Nguyễn Minh Ngân	27.05.2003	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
82	Nguyễn Hà Phương	17.10.1991	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
83	Vũ Anh Tuấn	13.11.1994	Thái Nguyên	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
84	Nguyễn Đình Tuấn	20.04.1992	Hà Tĩnh	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
85	Phạm Duy Thái	11.02.2003	Hà Nội	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
86	Hàn Thị Xuân Thanh	06.09.2004	Thanh Hóa	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
87	Đặng Thuỳ Trang	15.06.2001	Đắk Lắk	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
88	Bùi Nam Trân	29.08.2001	TP.Hồ Chí Minh	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
89	Nguyễn Tất Thắng	24.08.1986	Bắc Ninh	Báo chí học - Quản lý PTTH và BMĐT
90	Đinh Hoàng Anh	09.05.1988	Ninh Bình	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
91	Nguyễn Ngọc Hồng Anh	15.07.2004	TP.Hồ Chí Minh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
92	Lưu Phạm Phương Anh	06.03.2004	TP.Hồ Chí Minh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
93	Nghiêm Tuấn Anh	16.03.2001	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
94	Nguyễn Tú Anh	18.04.1994	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
95	Trần Việt Anh	14.11.2003	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
96	Ngô Ngọc Ánh	17.01.2004	Phú Thọ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
97	Hồ Bảo	02.11.1997	Khánh Hoà	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
98	Trần Văn Cường	13.03.2000	Phú Thọ	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
99	Phạm Thị Linh Chi	18.04.2004	Thanh Hóa	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
100	Vũ Thị Dung	27.06.1990	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
101	Phan Anh Dũng	22.03.1986	Thanh Hóa	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
102	Phạm Nguyễn Duy	16.12.2004	Tuyên Quang	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
103	Nguyễn Hà Duy	28.08.2004	Liên Bang Nga	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
104	Lương Quốc Đạt	07.09.2004	Hưng Yên	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
105	Trần Văn Điệp	03.11.1990	Huế	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
106	Trần Minh Đức	21.09.2004	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
107	Trần Thị Hà	18.02.1996	Ninh Bình	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
108	Mào Thị Hà	28.05.1991	Lai Châu	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
109	Nguyễn Thu Hà	31.10.2004	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
110	Lê Thị Ngân Hà	14.12.1990	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
111	Bùi Mạnh Hà	12.02.1981	Hà Tĩnh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
112	Phan Nguyễn Thanh Hải	26.02.1983	Huế	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
113	Vũ Chí Hạnh	19.05.1981	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
114	Phạm Thúy Hằng	26.02.2004	Quảng Ninh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
115	Triệu Thị Hiền	20.03.2004	Lào Cai	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
116	Phan Thị Mai Hoa	12.01.1998	Ninh Bình	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
117	Lê Thành Hoàng	15.05.1985	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
118	Đào Thị Hương	24.03.1986	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
119	Trần Thị Thuý Hường	21.07.2004	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
120	Nguyễn Văn Hướng	18.11.1990	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
121	Văn Kiên	09.12.2001	Huế	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
122	Đào Văn Kiển	05.05.1983	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
123	Hoàng Kim Khánh	22.04.2004	Hưng Yên	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
124	Vàng Cố Lan	09.09.1993	Lai Châu	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
125	Sì Hồng Liên	12.10.1986	Lai Châu	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
126	Phạm Thị Liễu	08.6.1986	Hà Tĩnh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
127	Nguyễn Thị Diệu Linh	11.01.2004	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
128	Đào Hải Linh	07.11.2004	TP.Hồ Chí Minh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
129	Tạ Huyền Linh	02.10.2001	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
130	Nguyễn Thành Lộc	14.11.1995	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
131	Nguyễn Thị Lương	11.06.1990	Bắc Ninh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
132	Vũ Ngọc Hà Minh	14.12.2003	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
133	Đồng Hoài Nam	24.11.2001	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
134	Trần Thị Mỹ Nương	04.02.1999	TP.Hồ Chí Minh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
135	Nguyễn Thị Nga	24.05.1984	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
136	Nguyễn Thị Nga	07.06.1980	Hải phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
137	Bùi Thúy Ngân	14.10.1990	Quảng Ninh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
138	Trần Đại Nghĩa	07.12.1992	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
139	Ngô Thị Nhàn	01.06.1990	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
140	Dương Thị Phương Nhung	05.12.1992	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
141	Nguyễn Lê Quỳnh Như	12.07.2002	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
142	Trần Tuấn Phong	24.09.2001	Điện Biên	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
143	Kiều Thị Phương	30.11.2004	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
144	Trần Tuấn Tú	28.11.1994	TP.Hồ Chí Minh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
145	Hoàng Minh Tuấn	16.01.2004	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
146	Hoàng Thị Tuyên	01.05.1985	Huế	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
147	Phạm Thị Kim Thanh	03.02.1984	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
148	Bùi Trung Thành	07.09.1980	Quảng Trị	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
149	Phạm Công Thành	22.09.1995	Ninh Bình	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
150	Nguyễn Thiện Thành	30.08.1984	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
151	Dương Ngọc Thảo	05.09.2003	Bắc Ninh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
152	Nguyễn Thái Thanh Thảo	21.12.2004	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
153	Lương Trần Phương Thảo	01.11.2004	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
154	Vũ Văn Thắng	03.02.2004	Hưng Yên	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
155	Võ Đình Thắng	23.07.1997	Đà nẵng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
156	Trần Thị Hồng Thu	30.06.1996	Điện Biên	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
157	Nguyễn Hạnh Trang	28.07.2004	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
158	Nguyễn Hà Trang	25.06.2004	Hà Nội	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
159	Nguyễn Thị Huyền trang	19.10.1987	Ninh Bình	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
160	Đinh Thị Ngọc Trang	07.02.1984	Tuyên Quang	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
161	Lê Thị Tố Trinh	28.09.1996	Quảng Trị	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
162	Nguyễn Thành Trung	28.06.1995	Đồng Tháp	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
163	Phạm Thị Hồng Vấn	01.03.1993	Quảng Ngãi	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
164	Nguyễn Vân Yến	19.04.1986	Bắc Ninh	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
165	Nguyễn Thị Hải Yến	21.05.1988	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
166	Nguyễn Anh Tú	23.10.1995	Hải Phòng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
167	Nguyễn Vũ Mai Anh	14.09.2004	Hà Nội	Xuất bản - Quản lý xuất bản

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
168	Đào Thị Bích Diệp	01.09.2004	Hải Phòng	Xuất bản - Quản lý xuất bản
169	Nguyễn Văn Hữu	17.12.1984	Ninh Bình	Xuất bản - Quản lý xuất bản
170	Đào Nguyễn Hạ My	07.06.2004	Hà Nội	Xuất bản - Quản lý xuất bản
171	Nguyễn Văn Tuyên	08.05.1989	Ninh Bình	Xuất bản - Quản lý xuất bản
172	nguyễn Văn Thái	18.11.1995	Hải Phòng	Xuất bản - Quản lý xuất bản
173	Phùng Thị Phương Trang	16.08.2000	Tuyên Quang	Xuất bản - Quản lý xuất bản
174	Nguyễn Phương Anh	04.07.2002	Hà Nội	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
175	Đỗ Viết Bách	24.08.2004	Phú Thọ	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
176	Châu Thị Ngọc Hân	24.10.2004	Cần Thơ	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
177	Nguyễn Thị Thu Hiền	31.05.2004	Quảng Ninh	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
178	Trần Minh Hiển	10.03.2003	Lào Cai	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
179	Nguyễn Thu Huyền	26.02.2003	Hà Nội	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
180	Nguyễn Đỗ Khánh Linh	10.08.2001	Phú Thọ	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
181	Phùng Khánh Linh	02.12.2004	Phú Thọ	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
182	Lê Ngọc Mai	12.12.2004	Hà Nội	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
183	Hoàng Phúc Nguyên	21.10.2004	Hải Phòng	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
184	Nguyễn Đoàn Thảo Nhi	12.11.2004	Quảng Ngãi	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
185	Hoàng Thu Oanh	26.06.1986	Hà Nội	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
186	Lê Đình Quý	26.06.2004	Nghệ An	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
187	Phạm Quang Tú	29.07.1986	Hà Nội	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
188	Hoàng Cẩm Tú	13.09.2004	Hà Nội	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
189	Đỗ Thu Uyên	25.01.2003	Hà Nội	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
190	Nguyễn Thị Thu Uyên	06.07.2004	Hà Nội	Chính trị học, Công tác tư tưởng - văn hóa
191	Nguyễn Minh Anh	22.12.2003	Bắc Ninh	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
192	Vũ Anh	12.12.2002	Hà Nội	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
193	Trần Ngọc Ánh	01.04.1998	Quảng Ninh	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
194	Trần Như Công	01.09.1990	Ninh Bình	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
195	Trần Linh Chi	01.09.2004	Ninh Bình	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
196	Nguyễn Ngân Hà	21.04.2000	Hà Nội	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
197	Vũ Minh Hải	05.07.1979	Phú Thọ	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
198	Lê Trung Hoàng	17.07.1999	Đà Nẵng	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
199	Phạm Thị Diệu Hương	05.11.1986	Thanh Hóa	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
200	Hà Thùy Linh	12.09.1997	Phú Thọ	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
201	Nguyễn Phương Linh	19.03.2002	Thái Nguyên	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
202	Hoàng Văn Long	30.11.2003	Thanh Hóa	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
203	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	01.04.2004	Đắk Lắk	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
204	Nguyễn Hồng Nhung	02.01.2000	Hà Nội	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
205	Hoàng Phú	18.05.2004	Hà Nội	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
206	Phạm Hoàng Linh Phương	14.06.2004	Hà Nội	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
207	Nguyễn Trọng Quân	10.12.1992	Hưng Yên	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
208	Trần Minh Tuấn	26.01.1999	Hà Nội	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
209	Nguyễn Đỗ Phương Thảo	25.02.2002	Ninh Bình	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
210	Đoàn Thanh Thảo	05.08.2004	Hà Nội	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
211	Đặng Thị Phương Thảo	03.07.2004	Hà Tĩnh	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
212	Lê Thanh Vân	27.12.2003	Ninh Bình	Quan hệ quốc tế - Quản lý hoạt động đối ngoại
213	Vũ Thuỳ An	09.08.2003	Liên Bang Nga	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
214	Nguyễn Duy An	15.08.2003	Ninh Bình	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
215	Nguyễn Thạch An	18.03.2005	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
216	Phạm Hà Bảo Anh	14.06.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
217	Đào Mai Anh	19.11.2003	Quảng Ninh	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
218	Lương Thảo Anh	25.12.1999	Ninh Bình	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
219	Đỗ Thị Phương Anh	12.01.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
220	Đoàn Thị Ngọc Anh	14.03.2004	Hưng Yên	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
221	Hồ Thị Vân Anh	24.05.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
222	Hà Lan Anh	26.07.2004	Tuyên Quang	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
223	Phạm Ngọc Anh	05.10.2003	Quảng Ninh	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
224	Nguyễn Quỳnh Anh	15.12.2003	Hải Phòng	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
225	Triệu Song Châu Anh	23.11.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
226	Ngô Thị Hoài Anh	08.10.2002	Thanh Hóa	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
227	Lê Phương Anh	29.12.1994	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
228	Nguyễn Minh Anh	26.03.1999	Tuyên Quang	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
229	Đặng Thị Hồng Anh	13.10.2003	Nghệ An	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
230	Phùng Việt Anh	20.09.1996	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
231	Triệu Hoàng Anh	12.08.2003	Bắc Ninh	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
232	Quách Ngọc Châu Anh	28.10.2004	Huế	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
233	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21.01.2004	Quảng Ngãi	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
234	Hoàng Bảo	03.10.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
235	Hồ Thị Ngọc Bi	29.05.1993	Huế	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
236	Lê Mạnh Cường	02.11.2000	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
237	Bùi Phương Chi	18.12.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
238	Phạm Thị Nhật Chi	15.09.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
239	Nguyễn Linh Chi	03.02.2001	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
240	Vũ Ngọc Linh Chi	05.04.2002	Thanh Hóa	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
241	Nguyễn Ngọc Lan Chi	16.07.2004	Huế	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
242	Đoàn Quang Chính	14.01.2000	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
243	Bùi Thuỳ Dương	25.07.2004	Phú Thọ	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
244	Lưu Linh Đan	25.08.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
245	Tạ Thu Giang	01.03.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
246	Trần Linh Giang	07.01.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
247	Vũ Hoàng Yến Giang	06.10.2004	Quảng Ninh	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
248	Trần Việt Hà	10.02.1996	Thanh Hóa	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
249	Lê Thanh Hải	23.08.1981	Huế	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
250	Trần Đức Hạnh	25.12.1996	Bắc Ninh	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
251	Nguyễn Viết Hào	07.10.2004	Quảng Ngãi	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
252	Hoàng Thị Thu Hằng	26.02.2001	Nghệ An	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
253	Chu Thị Thanh Hằng	03.12.2003	Phú Thọ	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
254	Đỗ Minh Hằng	24.09.1999	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
255	Trần Trịnh Minh Hậu	06.11.2003	Hưng Yên	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
256	Nguyễn Thị Hiền	28.05.1997	Ninh Bình	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
257	Vũ Phương Hiền	14.09.2000	Ninh Bình	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
258	Nguyễn Quỳnh Hoa	29.07.1996	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
259	Phạm Thị Nhật Hoa	23.06.2004	Hải Phòng	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
260	Nguyễn Công Huân	21.11.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
261	Trịnh Mạnh Hùng	07.03.2003	Thanh Hóa	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
262	Đỗ Thị Hồng Huyên	11.06.2001	Hưng Yên	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
263	Nguyễn Thị Huyền	28.08.2000	Thanh Hóa	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
264	Nguyễn Thị Thanh Huyền	28.03.2005	Nghệ An	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
265	Phạm Văn Huỳnh	20.12.1996	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
266	Trần Thiên Hương	31.03.1998	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
267	Lê Thị Diệu Hương	01.10.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
268	Nguyễn Thị Thu Hương	19.01.1985	Thái Nguyên	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
269	Trần Thị Hường	28.02.2004	Ninh Bình	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
270	Hoàng Bảo Khoa	15.11.2004	Huế	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
271	Nguyễn Trúc Lam	27.09.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
272	Lò Thị Bích Liên	18.11.1998	Sơn La	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
273	Trần Huyền Linh	25.04.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
274	Nguyễn Khánh Linh	21.07.2001	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
275	Nguyễn Trúc Linh	27.09.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
276	Phạm Mai Linh	30.06.2003	Hưng Yên	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
277	Nguyễn Thị Lệ Linh	30.07.2003	Phú Thọ	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
278	Đỗ Phương Linh	07.12.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
279	Lê Thuỳ Linh	31.07.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
280	Trịnh Thuỳ Linh	27.09.2001	Thái Nguyên	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
281	Lê Khánh Linh	14.11.2001	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
282	Văn Gia Linh	12.10.2003	Hải Phòng	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
283	Dương Thị Hà Linh	28.10.2001	Phú Thọ	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
284	Đỗ Thuỳ Linh	08.01.2003	Phú Thọ	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
285	Đỗ Thùy Linh	12.03.2004	Lào Cai	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
286	Nguyễn Khánh Linh	17.06.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
287	Đỗ Thị Khánh Linh	31.01.2002	Hải Phòng	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
288	Đỗ Hải Long	17.02.1999	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
289	Trần Thị Diệu Ly	04.01.2000	Ninh Bình	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
290	Vũ Hoàng Mai	21.01.2004	Bắc Ninh	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
291	Chu Quỳnh Mai	24.12.2002	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
292	Vũ Ngọc Minh	06.12.2003	Quảng Ninh	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
293	Vũ Hồng Nam	11.09.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
294	Phan Thuý Nga	10.12.2002	Thanh Hóa	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
295	Trần Thị Nga	20.06.1980	Hưng Yên	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
296	Nguyễn Phương Ngân	28.10.2001	Lâm Đồng	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
297	Trương Thị Kim Ngân	16.01.2004	Hải Phòng	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
298	Đặng Thị Quỳnh Ngân	15.12.2001	Hưng Yên	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
299	Nguyễn Hồng Ngọc	12.05.2003	Hưng Yên	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
300	Nguyễn Thị Hương Nhi	17.12.2000	Ninh Bình	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
301	Hoàng Thị Hồng Nhung	23.04.2001	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
302	Đinh Thị Nhung	05.06.1988	Phú Thọ	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
303	Phạm Trang Nhung	24.10.2004	Hải Phòng	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
304	Đào Hoàng Phúc	04.05.2003	Tuyên Quang	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
305	Nguyễn Mai Phương	28.11.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
306	Nguyễn Như Hà Phương	22.07.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
307	Lê Minh Phương	15.10.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
308	Lê Minh Phương	01.11.1991	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
309	Dương Thị Thanh Phượng	06.09.2000	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
310	Nguyễn Duy Quang	02.02.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
311	Bùi Đại Quang	24.05.2004	Hưng Yên	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
312	Đặng Đình Quyền	18.01.2002	Hải Phòng	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
313	Nguyễn Thuỷ Tiên	22.10.2004	Nghệ An	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
314	Nguyễn Thị Thuỷ Tiên	29.12.2000	Lạng Sơn	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
315	Lê Hoàng Thuỷ Tiên	13.03.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
316	Nguyễn Thị Cát Tường	02.01.2000	Đà Nẵng	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
317	Lê Thị Hồng Thanh	03.04.1995	Lào Cai	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
318	Vũ Lê Phương Thảo	07.01.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
319	Trần Phương Thảo	09.01.1998	Phú Thọ	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
320	Nguyễn Phương Thảo	28.02.2004	Hải Phòng	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
321	Đinh Thanh Thiên	29.08.2004	Quảng Trị	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
322	Nguyễn Thu Thiện	27.03.1993	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
323	Nguyễn Phương Thu	02.12.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
324	Đặng Thị Thu Thuỷ	13.06.2004	TP.Hồ Chí Minh	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
325	Trần Thị Thanh Trà	26.07.2004	Nghệ An	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
326	Nguyễn Thị Thanh Trà	14.06.1996	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
327	Đặng Huyền Trang	18.11.2003	Bắc Ninh	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
328	Nguyễn Thị Thu Trang	28.09.2003	Hưng Yên	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
329	Dương Minh Trang	24.12.1998	Phú Thọ	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
330	Nguyễn Thị Thu Trang	01.08.2000	Ninh Bình	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
331	Hà Thị Trang	12.01.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
332	Đoàn Thị Huyền Trang	29.09.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
333	Đỗ Phương Trang	21.02.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
334	Trần Thị Linh Trúc	24.12.1981	Đà Nẵng	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
335	Nguyễn Thảo Vân	03.12.2002	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
336	Đặng Thảo Vân	08.07.2003	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
337	Nguyễn Tống Khánh Vy	04.08.2004	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
338	Phạm Thanh Xuân	20.02.2002	Phú Thọ	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
339	Phạm Thu Yến	25.09.2001	Hà Nội	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
340	Phạm Thị Hải Yến	26.09.2004	Đồng Nai	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông
341	Đỗ Viết Đức Anh	09.09.2004	Thanh Hóa	Xã hội học
342	Võ Thị Bảo Duyên	16.03.2004	Khánh Hoà	Xã hội học
343	Phùng Thị Nguyên Hà	27.05.2004	Thái Nguyên	Xã hội học
344	Đào Thị Hồng Hạnh	06.09.1997	Hưng Yên	Xã hội học
345	Nguyễn Thị Mai	06.09.2004	Thanh Hóa	Xã hội học
346	Đặng Trúc Thuỷ Tiên	10.12.1986	Bắc Ninh	Xã hội học
347	Nguyễn Quốc An	21.02.2002	Hải Phòng	Triết học
348	Đỗ Thị Vân Anh	13.08.1997	Hà Nội	Triết học
349	Trần Thị Hồng Huế	28.01.1991	Hà Nội	Triết học
350	Trần Thanh Huế	10.04.2004	Phú Thọ	Triết học
351	Hà Đức Huy	28.10.2002	Hà Nội	Triết học

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
352	Nguyễn Khánh Linh	16.08.2004	Hải Phòng	Triết học
353	Nguyễn Nhất Linh	12.10.2004	Hà Giang	Triết học
354	Phạm Hồng Minh	29.04.2002	Hà Nội	Triết học
355	Nguyễn Thị Xuân Mỹ	13.08.2004	Hà Nội	Triết học
356	Nguyễn Văn Tài	20.05.1994	Nghệ An	Triết học
357	Nguyễn Thị Thêu	21.05.2000	Hưng Yên	Triết học
358	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	27.11.1992	Tuyên Quang	Triết học
359	Trần Thị Huyền Trang	11.04.2004	Nghệ An	Triết học
360	Phan Thị Thuỷ Anh	17.06.2004	Phú Thọ	Chủ nghĩa xã hội khoa học
361	Lý Văn Ba	06.10.1999	Cao bằng	Chủ nghĩa xã hội khoa học
362	Ngô Gia Bảo	04.09.2004	Hà Nội	Chủ nghĩa xã hội khoa học
363	Hoàng Thị Diễm	29.04.2004		Chủ nghĩa xã hội khoa học
364	Lê Thị Thùy Dương	13.07.2014	Hà Nội	Chủ nghĩa xã hội khoa học
365	Đỗ Đức Dương	29.06.1994	Hà Nội	Chủ nghĩa xã hội khoa học
366	Đỗ Nguyễn Mai Hằng	15.04.2002	Quảng Ninh	Chủ nghĩa xã hội khoa học
367	Nguyễn Thị Thái Hằng	05.11.1997	Lai Châu	Chủ nghĩa xã hội khoa học
368	Bùi Thị Huyền	10.10.1990	Phú Thọ	Chủ nghĩa xã hội khoa học
369	Cảnh Chi Khang	03.04.2004	Hà Nội	Chủ nghĩa xã hội khoa học

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
370	Nguyễn Hà My	21.04.2004	Hà Nội	Chủ nghĩa xã hội khoa học
371	Hoàng Anh Thái	24.05.2001	Hà Tĩnh	Chủ nghĩa xã hội khoa học
372	Nguyễn Quỳnh Anh	13.11.2004	Tuyên Quang	Kinh tế chính trị
373	Đinh Trâm Anh	21.02.2004	Lào Cai	Kinh tế chính trị
374	Nông Văn Đức	01.07.2004	Thái Nguyên	Kinh tế chính trị
375	Tô Vân Giang	19.10.2004	Hà Nội	Kinh tế chính trị
376	Triệu Hương Giang	29.01.2004	Hà Nội	Kinh tế chính trị
377	Phạm Thanh Hằng	01.04.2004	Hà Nội	Kinh tế chính trị
378	Đỗ thị Thanh Huyền	01.05.1987	Lào Cai	Kinh tế chính trị
379	Trịnh Ngọc Khánh	19.12.2004	Hải Phòng	Kinh tế chính trị
380	Nguyễn Thị Liên	30.06.2004	Hà Nội	Kinh tế chính trị
381	Đinh Thị Xuân Mai	01.03.2003	Thanh Hóa	Kinh tế chính trị
382	Nguyễn Quang Minh	09.08.2004	Hà Nội	Kinh tế chính trị
383	Nguyễn Thị Huyền My	07.09.2004	Hải Phòng	Kinh tế chính trị
384	Trịnh Thị Nhung	08.04.2004	Thanh Hóa	Kinh tế chính trị
385	Lê Quốc Sỹ	28.08.2004	Hà Nội	Kinh tế chính trị
386	Hoàng Phương Thảo	08.10.2004	Tuyên Quang	Kinh tế chính trị
387	Bùi Thị Hồng Vân	05.07.2004	Phú Thọ	Kinh tế chính trị

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
388	Bùi Thuỷ Anh	28.09.2004	Tỉnh Ninh Bình	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
389	Lê Thị Diệu	03.02.1982	Nghệ An	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
390	Nguyễn Thị Dịu	28.11.2004	Bắc Ninh	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
391	Vũ Thị Duệ	20.04.2000	Hải Phòng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
392	Nguyễn Huy Hoàng	24.06.2000	Phú Thọ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
393	Nguyễn Trần Phương Linh	23.09.2004	Ninh Bình	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
394	Nguyễn Thị Linh	26.04.2004	Thanh Hóa	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
395	Cấn Thị Ngọc Minh	24.10.2004	Hà Nội	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
396	Lê Nguyễn Quỳnh Phương	26.08.1979	Khánh Hoà	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
397	Nguyễn Thị Hà Phương	08.10.2004	Hải Phòng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
398	Trần Thị Minh Phượng	29.05.2004	Ninh Bình	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
399	Phạm Trường Quy	16.07.2003	Quảng Ngãi	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
400	Nguyễn Phú Thiện	29.08.2026	Thái Nguyên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
401	Hồ Thị Thanh Thuỷ	07.09.2002	Lâm Đồng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
402	Nguyễn Thu Trang	19.09.2003	Hà Nội	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
403	Đoàn Vân Anh	27.03.2003	Bắc Ninh	Hồ Chí Minh học
404	Đỗ Nam Anh	08.12.2004	Hà Nội	Hồ Chí Minh học
405	Nguyễn Trường Hoàng Linh	29.08.1997	Hà Nội	Hồ Chí Minh học

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
406	Trần Đỗ Quyên	25.01.2003	Hưng Yên	Hồ Chí Minh học
407	Lê Quang Trung	17.09.2003	Đắk Lắk	Hồ Chí Minh học
408	Nguyễn Thị Thảo Vân	02.12.2003	Hà Nội	Hồ Chí Minh học
409	Ngô Quỳnh Anh	27.03.2004	Bắc Ninh	Chính trị học - Chính trị phát triển
410	Trần Lan Anh	15.03.1983	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển
411	Phạm Hồng Anh	03.12.2003	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển
412	Nguyễn Ngọc Ánh	25.03.2004	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển
413	Lê Minh Châu	08.07.2004	Thanh Hóa	Chính trị học - Chính trị phát triển
414	Lê Ngọc Chiều	17.09.1994	Phú thọ	Chính trị học - Chính trị phát triển
415	Lường Thị Thu Hà	22.03.2001	Điện Biên	Chính trị học - Chính trị phát triển
416	Nhâm Thu Huyền	14.03.2004	Hưng Yên	Chính trị học - Chính trị phát triển
417	Đặng Phương Linh	08.06.2004	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển
418	Phạm Mai Ngọc Linh	14.01.2004	Quảng Ngãi	Chính trị học - Chính trị phát triển
419	Nguyễn Diệu Linh	09.01.2004	Phú Thọ	Chính trị học - Chính trị phát triển
420	Dương Hải Thanh	03.07.1989	Lào Cai	Chính trị học - Chính trị phát triển
421	Trần Phương Thảo	19.07.2004	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển
422	Xuân Thị Thảo	21.05.1986	Hà Nội	Chính trị học - Chính trị phát triển
423	Lê Thị Quỳnh Trang	12.05.1988	Thanh Hóa	Chính trị học - Chính trị phát triển

STT	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Ngành/chuyên ngành trúng tuyển
424	Nguyễn Thành An	24.02.2004	Đà Nẵng	Chính trị học - Quản lý xã hội
425	Phạm Việt Anh	11.01.2004	Hải Phòng	Chính trị học - Quản lý xã hội
426	Nguyễn Xuân Bách	19.02.2003	Hà Nội	Chính trị học - Quản lý xã hội
427	Nguyễn Thị Thu Hà	29.03.2004	Hà Nội	Chính trị học - Quản lý xã hội
428	Nguyễn Ngọc Hướng	21.07.1982	Hà Nội	Chính trị học - Quản lý xã hội
429	Nguyễn Thị Thùy Linh	08.06.2004	Hà Nội	Chính trị học - Quản lý xã hội
430	Nguyễn Mạnh Linh	02.07.2004	Hà Nội	Chính trị học - Quản lý xã hội
431	Nguyễn Thị Mỹ Linh	07.09.2004	Đắk Lắk	Chính trị học - Quản lý xã hội
432	Nguyễn Gia Linh	08.02.2004	Hà Nội	Chính trị học - Quản lý xã hội
433	Nguyễn Thị Luận	06.07.1994	Hưng Yên	Chính trị học - Quản lý xã hội
434	Nguyễn Trà My	13.09.2004	Bắc Ninh	Chính trị học - Quản lý xã hội
435	Nguyễn Phú Quý	29.06.2003	Tuyên Quang	Chính trị học - Quản lý xã hội
436	Vương Anh Tú	18.11.2004	Tuyên Quang	Chính trị học - Quản lý xã hội
437	Thân Hồng Thanh	17.12.2003	Quảng Ninh	Chính trị học - Quản lý xã hội
438	Nguyễn Ngọc Thuỳ	07.08.2004	Quảng Ninh	Chính trị học - Quản lý xã hội
439	Lương Thị Thu Vân	09.07.2004	Tuyên Quang	Chính trị học - Quản lý xã hội
440	Dương Thị Vi	07.09.2004	Điện Biên	Chính trị học - Quản lý xã hội

Tổng số: 440 thí sinh